

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỊNH QUÁN
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **19/2025/HNGĐ-ST**

Ngày: 31-3-2025

V/v: “Ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Sơn, ông Hoàng Luật

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Nguyễn Thành Trung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Quán.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Luân – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 418/2024/TLST- HNGĐ ngày 22/10/2024 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 24/02/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2025/QĐST-HNGĐ ngày 12/3/2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Vòng Phương B**, sinh năm: 1997

Địa chỉ: Số C, phố A, ấp A, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai

2. *Bị đơn:* Anh **Sín Phùng P**, sinh năm: 1995

Địa chỉ: Số B, phố A, ấp B, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

(Chị B có đơn vắng mặt, anh P vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/9/2024 và quá trình tiến hành tố tụng nguyên đơn chị Vòng Phương B trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Vợ chồng chị tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Đ được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 12 ngày 24/02/2020. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau dẫn đến thường xuyên gây gổ, cãi vã và vợ chồng đã sống ly thân. Chị xác định không còn tình cảm thương yêu với anh P, quan hệ hôn nhân không thể hàn gắn nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh P.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị B khai không có.

Chị B có đơn xin được vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

Đối với bị đơn anh S Phùng Phí mặc dù Tòa án đã thực hiện thủ tục niêm yết, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng tại nơi cư trú nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên không ghi nhận được ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, xác định thẩm quyền, quan hệ pháp luật, tư cách đương sự, thu thập tài liệu chứng cứ, thủ tục cấp tổng đạt và thời hạn giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quyền, nghĩa vụ của đương sự được đảm bảo thực hiện. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tiến hành thủ tục tố tụng đúng trình tự; nguyên đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ, bị đơn chưa chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của nguyên đơn.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị B khai không có, nên không xem xét.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Chị B yêu cầu ly hôn đối với bị đơn anh S Phùng Phí có nơi cư trú tại: Ấp B, xã P, huyện Đ nên xác định quan hệ pháp luật là "Ly hôn" quy định tại Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Định Quán quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về xác định tư cách đương sự: Chị Vòng Phương B là nguyên đơn; anh S Phùng Phí là bị đơn theo Điều 68 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Về thủ tục tổng đạt: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho đương sự, nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa nguyên đơn có đơn xét xử vắng mặt, Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai bị đơn vắng mặt không có lý do vì vậy Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về đường lối giải quyết vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Qua lời khai của đương sự cùng tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện chị B, anh P tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P vào năm 2020, như vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Nay chị B yêu cầu ly hôn với anh P với lý do trong cuộc sống phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, tình cách không hợp nhau.

Lời khai trên phù hợp với kết quả xác minh mâu thuẫn vợ chồng tại địa phương. Từ đó cho thấy, tình trạng hôn nhân của vợ chồng chị B mâu thuẫn đã trầm trọng, đời

sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy có cơ sở chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn theo Điều 19, 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: *“Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được”*.

[2.2] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị B khai không có nên không xem xét

Đối với anh P nếu có yêu cầu chia tài sản chung, nợ chung với chị B thì có quyền khởi kiện bằng vụ án khác.

[3] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn: Nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 9, 19, 51, 56 của Luật Hôn nhân gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vòng Phương B về việc “Ly hôn” đối với anh Sín Phùng Phí .

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vòng Phương B được ly hôn với anh Sín Phùng Phí .

2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị B khai không có nên không xem xét.

3. Về án phí: Chị B phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp hôn nhân gia đình, được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị đã nộp theo biên lai số 0014689 ngày 22/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Quán.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND H. Định Quán;
- Thi hành án dân sự H. Định Quán;
- UBND xã Phú Vinh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Huyền Trang